

5. Nhập Xuất Số Hệ 2/16

5.1. Lệnh Luận Lý

5.2. Lệnh Dịch và Quay

5.3. Nhập Xuất Số Nhị Phân

5.4. Nhập Xuất Số Thập Lục Phân

5.1. Lệnh Luận Lý

- Thực hiện NOT, AND, OR, XOR
- NOT Đích ; Đích $\leftarrow \neg$ Đích
- AND Đích, Nguồn ; Đích \leftarrow Đích \wedge Nguồn
- OR Đích, Nguồn ; Đích \leftarrow Đích \vee Nguồn
- XOR Đích, Nguồn ; Đích \leftarrow Đích \oplus Nguồn

5.1. Lệnh Luận Lý (tt)

- **TEST** Đích, Nguồn ; **Đích** \wedge **Nguồn**
- Tương tự AND nhưng không thay đổi Đích.
- Chỉ thay đổi cờ tùy kết quả.
- Thường dùng kiểm tra 1 bit nào đó trong Đích là 0 hoặc 1.
- Muốn kiểm bit nào đặt 1 tương ứng vào Nguồn.

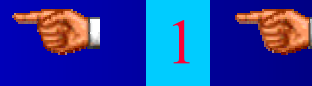
5.2. Lệnh Dịch và Quay

- Dịch chuyển / quay vòng các bit của đích (thanh ghi / vùng nhớ) về trái / phải một hoặc nhiều vị trí.
- Dạng lệnh chung:
Tác Tử Đích, 1 ; 1 vị trí
Tác Tử Đích, CL ; CL vị trí (1..31)
- Lệnh dịch → SF, ZF, PF, CF, OF
- Lệnh quay → CF, OF

5.3. Nhập Xuất Số Nhị Phân

- Nhập số nhị phân
- Bàn phím → BX

BX 0000 0000 0000 0101

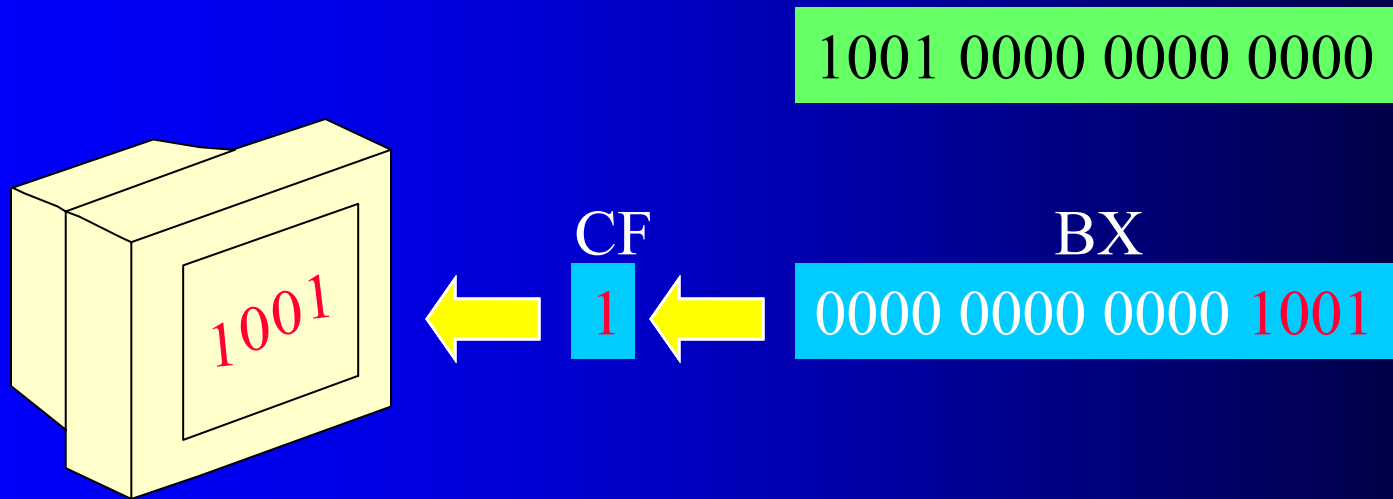


1 0 1



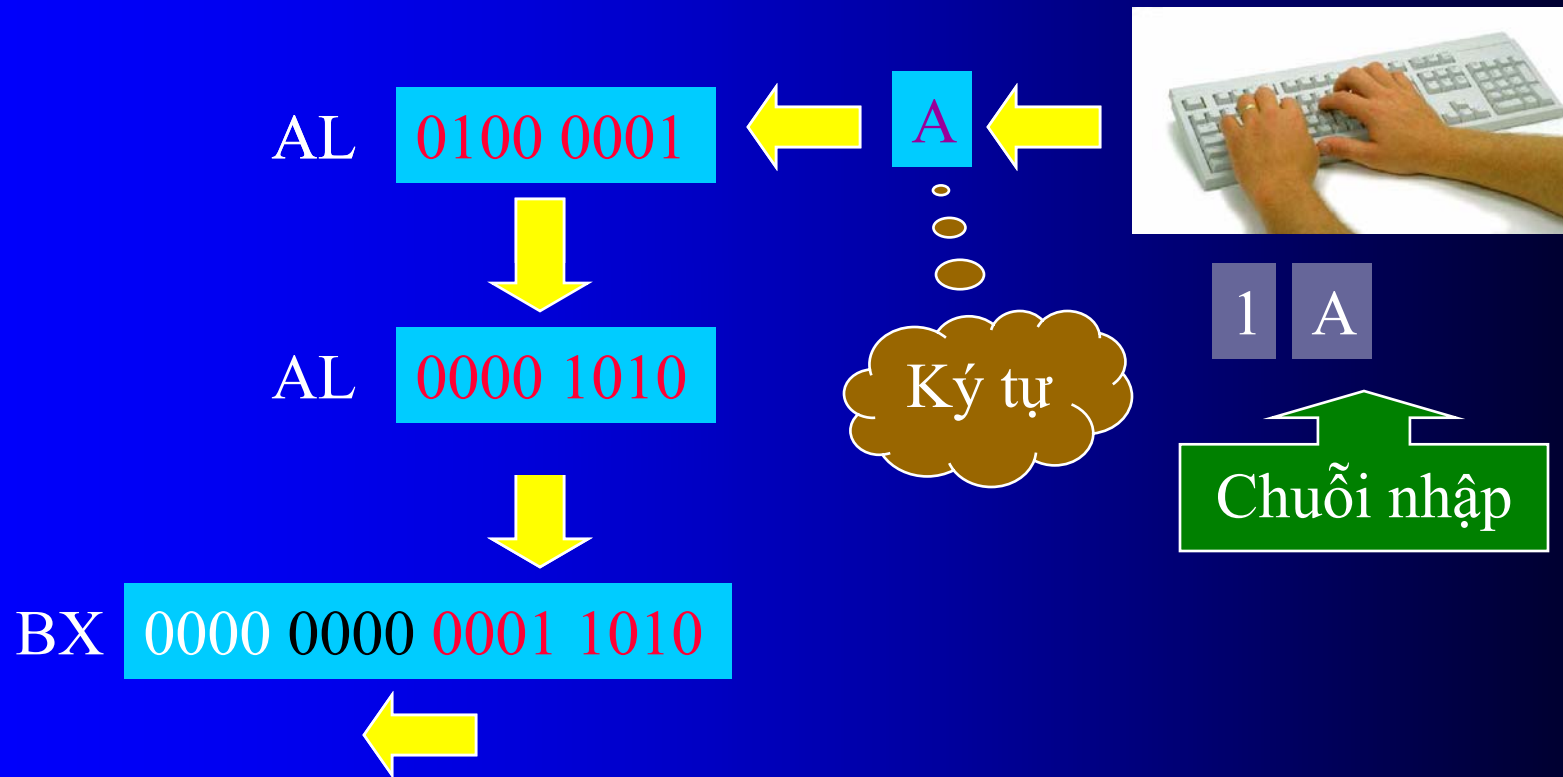
5.3. Nhập Xuất Số Nhị Phân (tt)

- Xuất số nhị phân
- BX → màn hình



5.4. Nhập Xuất Số Thập Lục

- Nhập số thập lục phân
- Bàn phím → BX



5.4. Nhập Xuất Số Thập Lục (tt)

- Xuất số thập lục phân
- BX → Màn hình

